

Số 255 /BC-MIE-KTKHKT

Hà Nội, ngày 11 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch tiếng Việt: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Tên giao dịch tiếng Anh: Machines and Industrial Equipment Corporation.
- Tên viết tắt: MIE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số (Mã số doanh nghiệp): 0100101379; do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 11 ngày 04/7/2022.
- Vốn điều lệ: 1.419.915.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 1.418.634.488.001 đồng
- Địa chỉ: Số 7A, phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội.
- Số điện thoại: 024.38252498; - Số fax: 024.38261129
- Website: www.mie.com.vn; - Mã cổ phiếu: MIE

- Quá trình hình thành và phát triển: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trước đây là Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, đơn vị 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương, được thành lập ngày 12 tháng 5 năm 1990. Thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 4873/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương, Tổng công ty được chuyển đổi hoạt động sang mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần do Phòng Đăng ký Kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 20 tháng 01 năm 2017 với số vốn điều lệ là: 1.419.915.000.000 đồng, trong đó vốn thuộc sở hữu Nhà nước (do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu) chiếm 99,57% vốn điều lệ, vốn thuộc sở hữu các cổ đông khác chiếm 0,43% vốn điều lệ.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Tổng công ty có hai nhóm sản phẩm chính:

+ Nhóm sản phẩm thiết bị toàn bộ và phụ tùng công nghiệp: Sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp.

+ Nhóm sản phẩm truyền thống bao gồm: Máy công cụ cơ khí các loại, đúc gang, thép, kim loại màu, hàng quy chế, hộp giảm tốc, dụng cụ cắt gọt các loại...

- Địa bàn kinh doanh: Việt Nam và các nước trên Thế giới.



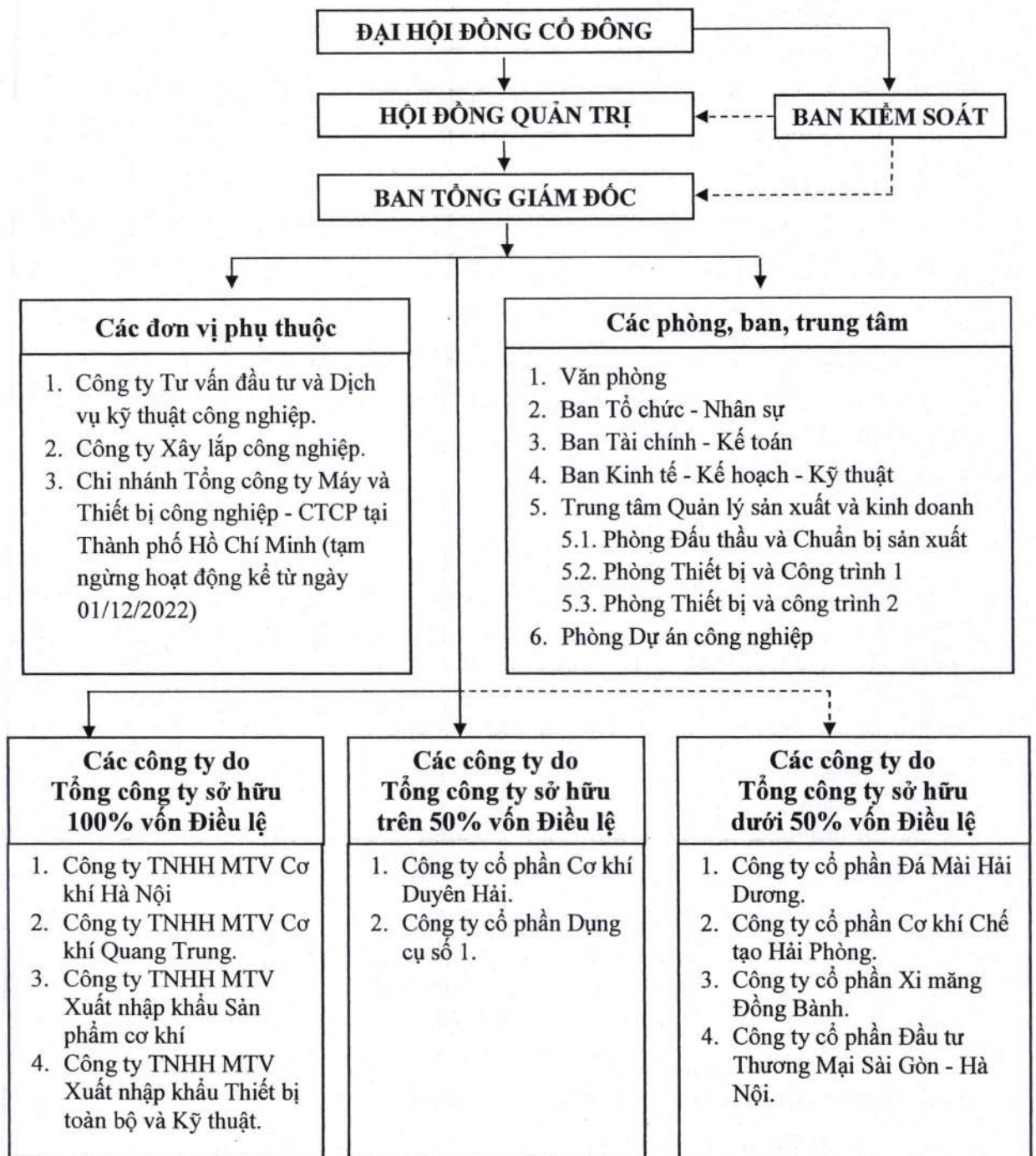
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức Tổng công ty gồm có:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban kiểm soát;
- + Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty



Ghi chú: —————> Quan hệ chỉ đạo điều hành; - - - - -> Quan hệ kiểm soát

Các công ty con, công ty liên kết

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VĐL)
1	Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Công ty Cơ khí Hà Nội)	Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất máy công cụ; Thiết kế, chế tạo và lắp đặt thiết bị công nghiệp; Thực hiện các chức năng đào tạo nghề phục vụ nhu cầu xã hội...	644,670	100%
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty Cơ khí Quang Trung)	Số 360 Giải Phóng, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Chế tạo các sản phẩm kết cấu thép, nhà xưởng, các kết cấu phi tiêu chuẩn; Chế tạo các loại cầu trục, cổng trục; Chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công...	163,327	100%
3	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (Công ty Mecanimex)	Số 4 Vũ Ngọc Phan, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội	Xuất khẩu: Các loại công cụ máy, công cụ cầm tay và các sản phẩm cơ khí tiêu dùng khác; Các loại nông sản như cà phê, hồ tiêu...; Nhập khẩu: Các loại máy, thép, sắt, nhựa, vật liệu cho các lĩnh vực; Sản xuất các loại bulong, đai ốc....	186,946	100%
4	Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật (Công ty Technoimport)	Số 16 - 18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng...; Tư vấn đầu tư và thương mại; Giao nhận, vận chuyển hàng hóa...	35,893	100%
5	Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 (Công ty Dụng cụ số 1)	Số 108 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội	Sản xuất, kinh doanh các loại dụng cụ cắt kim loại, dụng cụ đo, dụng cụ gia công áp lực, phụ tùng thiết bị công nghiệp; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, đường dây và trạm điện đến 35 kV...	3,151	51%

TT	Đơn vị	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ thực góp (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của MIE (vốn góp/VDL)
6	Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải (Công ty cơ khí Duyên Hải)	Số 133 Đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, Hải Phòng	Sản xuất, kinh doanh thiết bị máy móc, phụ tùng công nghiệp; Chế tạo hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng; Sản xuất kinh doanh tàu hút bùn, phụ kiện tàu hút bùn. Sản xuất, kinh doanh các thiết bị cho ngành đóng tàu, thiết bị nâng hạ, thép cán xây dựng, thép hình... Xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, vật tư.	125,778	98,19%
7	Công ty cổ phần Đầu tư Thương mại Sài Gòn - Hà Nội	Nhà số 42, Tập thể Học viện An Ninh, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội	Kinh doanh dịch vụ siêu thị, khách sạn, nhà hàng, trung tâm thương mại; Kinh doanh hàng kim khí, máy móc, thiết bị...	1,800	20%

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Tổng công ty:

Từng bước xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước; Có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty. Kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất kinh doanh và các dịch vụ kỹ thuật kèm theo. Không ngừng nâng cao tính cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, các phụ tùng thay thế.... Từng bước tiếp tục tham gia sản xuất, cung ứng các sản phẩm công nghiệp hỗ trợ cho các ngành công nghiệp. Tập trung nâng cao thương hiệu MIE về thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp trong nước, tiến tới tham gia vào chuỗi cung ứng sản phẩm liên kết toàn cầu của các công ty đa quốc gia.

Tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy điện, nhiệt điện, điện mặt trời, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất hóa chất, xi măng, rượu bia, mía đường,

giấy.... Liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án trong và ngoài nước thuộc các lĩnh vực liên quan.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

Thay đổi phương thức, mô hình quản lý doanh nghiệp phù hợp xu thế, tạo động lực cho sự phát triển. Chú trọng xây dựng, hoàn thiện quy chế quản lý, điều hành và hệ thống kiểm soát nội bộ hoàn chỉnh để gắn kết chặt chẽ, bền vững về tổ chức, về quản lý nhằm phát huy tối đa, có hiệu quả các nguồn lực, thế mạnh của từng đơn vị trong MIE cũng như huy động các nguồn lực của tổ chức kinh tế, cá nhân trong xã hội về vốn, nhân lực để nâng cao năng suất hiệu quả, năng lực cạnh tranh của Tổng công ty và của các công ty con.

4.2. Chiến lược phát triển đến năm 2026 và các năm tiếp theo:

a) Đối với Công ty mẹ:

Tăng cường và gắn kết chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên để hỗ trợ công nghệ, tài chính, quảng bá tiếp thị cho các đơn vị có sản phẩm truyền thống tiềm năng và chủ lực như: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc... nhằm nâng cao chất lượng, hạ giá thành, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu đẩy mạnh tăng doanh thu cho các sản phẩm này.

Công ty mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với các công ty con trong Tổng công ty để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch. Đến nay đã làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC một số dự án năng lượng tái tạo như điện mặt trời và tiếp tục phân đấu trong những năm tiếp theo làm tổng thầu EPC tất cả các những lĩnh vực nói trên.

Ngoài ra tập trung vào 4 khâu:

- Nâng cao năng lực thiết kế, cung cấp, lắp đặt, chuyển giao công nghệ dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp.

- Đẩy mạnh liên danh, liên kết để phát huy được hết năng lực về nhà xưởng, thiết bị, vốn. Tận dụng được năng lực về mặt công nghệ, khả năng tiếp thị, tìm kiếm việc làm của đối tác liên danh.

- Đa dạng hóa ngành nghề, tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm đơn hàng để đẩy mạnh doanh thu tương xứng với vốn, cơ sở vật chất.

- Đầu tư nâng cao năng lực: Nguồn nhân lực, trang bị thiết bị gia công, chế tạo công nghệ cao.

b) Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Tổng công ty:

Tiếp tục giữ vững vị thế là một trong những đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, lắp đặt thiết bị toàn bộ cho ngành công nghiệp tại Việt Nam.

Phát triển đồng thời các yếu tố nhân lực, công nghệ, sản phẩm. Là một thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng doanh nghiệp.

Có đủ năng lực trở thành đối tác có uy tín trong các hoạt động liên doanh, nhà cung cấp, khách hàng đối với các hợp tác trong nước và quốc tế.

5. Các rủi ro

Ngoài các rủi ro mang tính khách quan như: thị trường ngày càng cạnh tranh, các dự án lớn thường chậm thanh toán, thời gian thực hiện kéo dài, biến động giá cả nguyên vật liệu đầu vào, lãi suất ngân hàng không ổn định... năm 2022 còn bị ảnh hưởng tiêu cực của dịch bệnh Covid-19 những tháng đầu năm; xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, chính sách Zero Covid của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu đồng thời lạm phát toàn cầu cũng như tại Việt Nam tăng cao, tạo ra những thách thức, rủi ro cho kinh tế. Do đó Tổng công ty bị ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- Một số các dự án, hợp đồng lớn của MIE cũng như các đơn vị trực thuộc tham gia thực hiện đều chậm, giãn hoặc điều chỉnh kéo dài tiến độ, dẫn tới các chi phí sản xuất, chi phí quản lý, đặc biệt là chi phí tài chính tăng mạnh. Trong khi công tác bán hàng, tiếp cận và khai thác các khách hàng tiềm năng, mở rộng thị trường gặp nhiều khó khăn, doanh thu giảm sút.

- Giá thép chế tạo, nguyên liệu chính đầu vào cho sản xuất của Tổng công ty tăng, khiến hoạt động sản xuất kinh doanh càng thêm bất lợi. Bên cạnh đó lạm phát, tỷ giá và lãi suất tăng cao, nhất là những tháng cuối năm cũng gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
1	Tổng tài sản	2.470,70 (*)	2.419,39
2	Vốn chủ sở hữu	1.454,38 (*)	1.449,96
3	Doanh thu thuần	1.220,83	1.330,73
4	Giá vốn hàng bán	1.086,93	1.205,85
5	Lợi nhuận gộp	133,90	124,88
6	Doanh thu hoạt động tài chính	5,69	20,96
7	Chi phí tài chính	32,22	32,62

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
8	Chi phí bán hàng	4,45	5,72
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	98,12	112,13
10	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,806	-4,62
11	Lợi nhuận khác	-3,632	3,87
12	Lợi nhuận trước thuế	1,174	-0,75
13	Lợi nhuận sau thuế	0,085	-1,29

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán 2021, 2022

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2022

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
1	Lê Quốc Hưng	Tổng giám đốc	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013; Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN:0,0 - ĐDV NN: 25,0	- Thôi giữ chức vụ TGD MIE ngày 30/6/2022
2	Phạm Thành Đông	Tổng giám đốc	02/01/1974 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001074005357 24/6/2021; Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 2.100 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN: 0,00148 - ĐDV NN: 25,0	- Bỏ nhiệm chức vụ TGD MIE ngày 30/6/2022
3	Trần Thị Thu Trang	Phó TGD	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007 08/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 9.700 - Đại diện vốn NN: 28.094.890	- CN: 0,00683 - ĐDV NN: 19,785	
4	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD	02/9/1981 Quỳnh Hồng, Quỳnh Lưu, Nghệ An	Cử nhân Kinh tế	013646013 01/6/2013; CA Hà Nội	- Cá nhân: 1.000	- CN: 0,00070	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu và đại diện trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện (%)	Ghi chú
5	Vũ Trung Thực	Phó TGD	07/8/1978 Phúc Tiến, Phú Xuyên, Hà Nội	Kỹ sư Cơ tin kỹ thuật	001078004419 10/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 1.300	- CN: 0,00092	
6	Lê Huy Hải	Phó TGD	12/8/1976 Hà Thái, Hà Trung, Thanh Hóa	Kỹ sư Cơ điện Xây dựng	038076016280 05/5/2021; Cục CS QLHC về TTXH	0	0,0	- Bổ nhiệm PTGD ngày 29/4/2022

2.1. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Ngày 29/4/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 338/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Phó Tổng giám đốc đối với ông Lê Huy Hải.

Ngày 30/6/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 554/QĐ-MIE-HĐQT về việc thôi giữ chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Lê Quốc Hưng.

Ngày 30/6/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 555/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc Tổng công ty đối với ông Phạm Thành Đông.

Ngày 26/12/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 1254/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc MIE đối với bà Trần Thị Thu Trang.

Ngày 26/12/2022, Hội đồng quản trị Tổng công ty ban hành Quyết định số 1255/QĐ-MIE-HĐQT về việc bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc MIE đối với ông Đậu Huy Ngọc Linh.

2.2 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tổng công ty có 952 cán bộ quản lý và người lao động.

Chính sách đối với người lao động: Tổng công ty thực hiện trích đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ theo đúng quy định cho người lao động.

Cử cán bộ, công nhân lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ và tay nghề nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn sản xuất.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

3.1. Các khoản đầu tư lớn

a) Các khoản đầu tư dự án:

- Trong năm 2022 Tổng công ty và các đơn vị không đầu tư các dự án lớn, chủ yếu là triển khai mua các thiết bị nhỏ, lẻ hoặc sửa chữa nhà xưởng.

b) Các khoản đầu tư tài chính:

Không có

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Công ty Cơ khí Hà Nội):

Công ty Cơ khí Hà Nội là Công ty TNHH MTV do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ, là đơn vị có quy mô vốn lớn nhất trong các Công ty con của MIE. Vốn MIE đầu tư tại Công ty hơn 644 tỷ đồng tương đương 45% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2022, mặc dù gặp nhiều khó khăn dẫn đến một số đơn hàng sản xuất cho một số đối tác nước ngoài tạm dừng, giảm sản lượng... Tuy nhiên Công ty Cơ khí Hà Nội vẫn duy trì được các đơn hàng ngoại với các đối tác quan trọng.

Đối với các khách hàng trong nước, Công ty liên tiếp nhận được các đơn hàng từ các khách hàng thường xuyên nên hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều vượt kế hoạch được Tổng công ty giao.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	450,0	658,43
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	3,60	3,83

b) Công ty Cơ khí Quang Trung:

Công ty Cơ khí Quang Trung là Công ty TNHH MTV do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại công ty là: 163,32 tỷ đồng tương đương 11,5 % vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2022, Công ty tiếp tục tìm kiếm và thành công trong việc ký kết, cung cấp các sản phẩm cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài có yêu cầu khá cao về quy trình sản xuất, chất lượng sản phẩm nhưng ổn định và có biên lợi nhuận khá, tạo doanh thu ổn định hàng năm.

Bên cạnh việc sản xuất các sản phẩm cho khách hàng truyền thống, Công ty cũng triển khai thực hiện một số hợp đồng cung cấp thiết bị thủy công đã góp phần quan trọng trong việc hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2022.

Kết quả kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	128,0	142,07
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	1,20	1,37

c) Công ty Mecanimex:

Công ty Mecanimex là Công ty TNHH MTV do MIE nắm giữ 100% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại Công ty gần 187 tỷ đồng tương đương 13,17% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Trong năm 2022, Công ty Mecanimex gặp rất nhiều trở ngại trong việc triển khai thực hiện kế hoạch năm: các khách hàng của Công ty khó khăn về vốn và bản thân Công ty cũng gặp khó khăn trong việc vay vốn các tổ chức tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh; đơn hàng ít do các dự án đầu tư đường điện quốc gia hầu như triển khai rất hạn chế; sản phẩm chưa tốt và chưa đồng đều do máy móc thiết bị cũ, công nghệ sản xuất lạc hậu; lực lượng lao động giảm sút do mức lương chưa đủ thu hút....

Công ty đã nỗ lực tìm giải pháp để mở rộng, phát triển ngành hàng mới (lĩnh vực sản xuất công nghiệp) để bù đắp cho lĩnh vực sản xuất truyền thống, đồng thời cố gắng triển khai việc kinh doanh thương mại phải đạt hiệu quả, an toàn vốn để đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm.

Kết quả kinh doanh của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	70,5	70,37
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,20	0,33

d) Công ty Technoimport:

Năm 2022, Tổng công ty tiếp tục tập trung vào việc chỉ đạo xử lý các tồn tại tài chính để phục vụ cho công việc tái cơ cấu Công ty.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty vẫn là cho thuê tài sản và mặt bằng mà Công ty sở hữu và thuê lại của nhà nước để có kinh phí duy trì các hoạt động cơ bản và thực hiện trả các loại thuế phát sinh cũng như nợ đọng cho cơ quan quản lý. Tuy nhiên do nhiều yếu tố khách quan nên nguồn thu từ cho thuê nhà cũng bị giảm sút đáng kể.

Kết quả kinh doanh của Công ty như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	Không giao	2,937
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	Không giao	-5,769

e) Công ty Cơ khí Duyên Hải:

Công ty CP Cơ khí Duyên Hải là Công ty cổ phần do MIE nắm giữ 98,19% vốn điều lệ. Vốn đầu tư tại Công ty là: 126,294 tỷ đồng tương đương 8,9% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Công ty rất tích cực trong việc tìm kiếm hợp đồng, khách hàng và ký được các đơn hàng đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, hoàn thành kế hoạch năm.

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty cụ thể như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	107,0	114,71
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	0,80	0,80

g) Công ty Dụng cụ số 1:

Công ty Dụng cụ số 1 là Công ty cổ phần do MIE nắm giữ 51% vốn điều lệ. Vốn MIE đầu tư tại Công ty là: 3,836 tỷ đồng tương đương 0,27% vốn điều lệ Công ty Mẹ.

Năm 2022, Công ty có một số thuận lợi: nhu cầu về dao băm và phụ tùng máy băm tăng cao; quá trình chuyển dịch cơ cấu sản phẩm đã có những tín hiệu tích cực.

Tuy vậy Công ty cũng gặp nhiều khó khăn: đầu năm Công ty bị cơ quan thuế áp đặt các biện pháp cưỡng chế để thu thuế; quý III/2022 lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại liên tục tăng cao dẫn đến chi phí lãi vay của Công ty cũng tăng cao; thị trường sản phẩm dụng cụ cắt truyền thống ngày càng bị thu hẹp...

Song với sự quyết tâm, Công ty đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đặc biệt số lỗ chỉ bằng 55% số lỗ kế hoạch xây dựng (nguyên nhân lỗ là do phải vay vốn của tổ chức tín dụng và cá nhân để nộp thuế TNDN liên quan dự án di dời và tiền thuê đất phát sinh phải trả từ cuối năm 2021).

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 như sau:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	45,45	101,19
2	Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	-3,00	-1,647

4. Tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	2.470.70 (*)	2.419.39	-2,08%
Doanh thu thuần	1.220.83	1.330.73	9,00%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4,806	-4,62	-196,20%
Lợi nhuận khác	-3,632	3,87	-206,63%
Lợi nhuận trước thuế	1,174	-0,75	-163,95%
Lợi nhuận sau thuế	0,085	-1,29	-1.627,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021, 2022.

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2021

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu tài chính	Năm 2021	Năm 2022	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,60	1,67	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,05	1,04	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	40,86%	40,07%	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	69,09%	66,86%	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,19	2,117	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,48	0,54	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,007%	-0,097%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,006%	-0,089%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,003%	-0,054%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,394%	-0,347%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2021, 2022.

(*): Chỉ tiêu điều chỉnh hồi tố theo BCTC năm 2022

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 141.991.500 cổ phần.

- Loại cổ phần: Cổ phiếu phổ thông.

Trong đó:

+ Số cổ phần tự do chuyển nhượng: 141.931.600 cổ phần

+ Số cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 59.900 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

a) Cơ cấu cổ đông phân theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu:

- Cổ đông lớn: Cổ đông nhà nước do Bộ Công Thương làm đại diện chủ sở hữu nắm giữ 141.384.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5726% vốn điều lệ.

- Cổ đông nhỏ:

+ Cán bộ công nhân viên trong Tổng công ty nắm giữ 537.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,3788% vốn điều lệ.

+ Nhà đầu tư khác nắm giữ 69.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0486% vốn điều lệ.

b) Cơ cấu cổ đông phân theo tổ chức và cá nhân:

- Cổ đông tổ chức giữ 141.404.680 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,5867% vốn điều lệ.
- Cổ đông cá nhân giữ 586.820 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,4133% vốn điều lệ.

c) Cơ cấu cổ đông phân theo cổ đông trong nước và nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 141.990.500 cổ phần, chiếm tỷ lệ 99,9993 % vốn điều lệ.
- Cổ đông nước ngoài: 1.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 0,0007% vốn điều lệ.

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

5.5. Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Tổng công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện, triển khai đầy đủ các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của sở, ban, ngành địa phương về các công tác như: Tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể đến từng phân xưởng, phòng ban, các bộ phận về sử dụng nước, năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm

MIE với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: sản xuất chế tạo các sản phẩm cơ khí, dây chuyền thiết bị toàn bộ, xây dựng, lắp đặt các công trình công nghiệp và kinh doanh thương mại. Do đó nguyên vật liệu chính được sử dụng để sản xuất chủ yếu là sắt, thép các loại. Đóng gói các sản phẩm chủ yếu là gỗ thanh và gỗ tấm.

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức

Tỉ lệ nguyên liệu được tái chế để sử dụng lại là không lớn. MIE có trang bị các dây chuyền đúc, một số loại thép dư thừa, sắt vụn được tái chế làm nguyên liệu đầu vào khâu đúc để tạo ra các chi tiết, sản phẩm đúc. Số còn lại không sử dụng được sẽ thu gom sau đó xả thải theo đúng quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

Việc sử dụng năng lượng hàng năm của các công ty con đã được MIE hướng dẫn, đôn đốc, lập báo cáo tổng kết hàng năm, lập kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả cho các năm kế tiếp và phối hợp với Sở Công Thương thuộc địa bàn các tỉnh quản lý. Các số liệu năng lượng tiêu thụ năm 2022 được thể hiện dưới đây:

Tiêu thụ năng lượng năm 2022							Qui đổi (TOE)
Điện (kWh)	Than (tấn)	DO (lít)	FO (lít)	Xăng (lít)	Khí (m³)	Khác (chấu, gỗ) (tấn)	
8.087.446	104,29	28.873,6	2.738,3	25.777	1.487,0	0,0	1.371,62

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

Thực hiện việc tiết kiệm điện đúng theo hướng dẫn của Chỉ thị số 34/CT-TTg ngày 07/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ và các hướng dẫn của các bộ, ban, ngành liên quan.

Xây dựng và ban hành các văn bản quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ quan, đơn vị.

Xây dựng kế hoạch, đơn đốc và kiểm tra thường xuyên việc sử dụng năng lượng tại cơ quan, doanh nghiệp, bố trí các thiết bị sử dụng điện hợp lý, giảm công suất vào giờ cao điểm.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng

Quy định về sử dụng năng lượng tại các phân xưởng: nấu gang, thép, gia công cơ khí, gia công kết cấu, rèn, dập...

Quy định sử dụng điện tại các phòng, ban gián tiếp.

Quy định về bảo dưỡng, bảo trì đối với các thiết bị điện có tổn thất lớn.

Lập kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm: Dựa vào số liệu tiêu thụ năng lượng năm trước, lập kế hoạch và phương án sử dụng năng lượng cho năm sau đảm bảo tiết kiệm ít nhất 5% so với năm trước.

Trên cơ sở các quy định và kế hoạch sử dụng năng lượng hàng năm đã ban hành, Tổng công ty giao trách nhiệm cho các thủ trưởng các đơn vị là người chỉ đạo thực hiện, bộ phận kiểm tra đơn đốc là Lãnh đạo Công ty và các phòng, ban chuyên môn thực hiện với các quy định cụ thể, rõ ràng, đưa ra các biện pháp tiết kiệm năng lượng và giám sát chặt chẽ cụ thể như:

- Nấu gang, thép vào ca 3 giờ thấp điểm, các công tác làm khuôn, chuẩn bị nguyên liệu, dỡ khuôn làm sạch làm việc vào ca 1 và ca 2.

- Tuân thủ các quy định về vận hành các thiết bị có công suất lớn như máy nén khí, máy sấn, máy cắt... không để tình trạng máy chạy không tải gây lãng phí.

- Thay thế dần các quạt mát công nghiệp từ 3 pha thành 1 pha.

- Bố trí điện chiếu sáng hợp lý, phân công người bật tắt đúng quy định.

- Tắt các thiết bị dùng điện không cần thiết trước khi ra khỏi phòng và tắt hẳn nguồn nếu không sử dụng các thiết bị khi hết giờ làm việc. Tận dụng tối đa ánh sáng và thông gió tự nhiên, tắt bớt đèn chiếu sáng khi số người làm việc trong phòng giảm. Thiết kế, lắp đặt hệ thống chiếu sáng chung hợp lý, giảm ít nhất 50% số điện năng dùng cho chiếu sáng chung ở hành lang, khu vực sân, vườn, hàng rào.

- Chỉ sử dụng điều hòa nhiệt độ khi cần thiết và chế độ làm mát từ 25 độ trở lên. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng đường thông gió và đường dẫn nhiệt để tránh tổn thất điện năng. Dùng quạt thay thế điều hòa nhiệt độ khi thời tiết không quá nóng.

- Thực hiện mua sắm các loại bóng đèn led, đèn compact,... thay đèn sợi đốt (đèn tròn) tại các vị trí thích hợp để đảm bảo trong thời gian ngắn chỉ sử dụng nguồn sáng, thiết bị chiếu sáng tiết kiệm năng lượng. Khi thay thế các thiết bị sử dụng điện phải trang bị thiết bị sử dụng điện có dán nhãn tiết kiệm năng lượng.

- Với các thiết bị điện có tổn thất lớn: Lập bảng bảo trì, bảo dưỡng các trạm biến áp, đường cáp, cầu trục... hạn chế tổn thất không đáng có.

- Thường xuyên kiểm tra hệ số tổn thất điện, lắp tụ bù tại các trạm có phi thấp.
- Hàng tháng cập nhật số liệu sử dụng năng lượng của các đơn vị, tính toán tổn hao của từng phân xưởng sản xuất, khối phòng, ban và hệ thống điện chiếu sáng ngoài trời, kịp thời phát hiện và khắc phục tổn thất lãng phí.

Bằng các biện pháp sử dụng điện tiết kiệm như trên, Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc đã góp phần tăng hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước nâng cao ý thức trách nhiệm của người lao động trong việc sử dụng năng lượng an toàn, hiệu quả, góp phần đáng kể vào hiệu quả sản xuất chung của đơn vị.

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

Nguồn nước của Tổng công ty sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất chủ yếu là nguồn nước do đơn vị xử lý nước và quản lý nước tại các Tỉnh/ Thành phố cung cấp cho đơn vị của Tổng công ty nằm trên địa bàn.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng

Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng đối với Tổng công ty là không đáng kể. Chỉ có nước làm mát cho các máy móc, thiết bị gia công cơ khí được chạy tuần hoàn và được thay thế định kỳ.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Tổng số người lao động: 952 người.

Mức lương trung bình: 10,89 triệu đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động

Chấp hành đầy đủ các quy định về an toàn lao động theo quy định tại Bộ Luật lao động và Luật an toàn vệ sinh lao động.

Tham gia đóng bảo hiểm đầy đủ và đúng quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm y tế.

Đảm bảo chi trả lương hàng tháng đúng quy định.

Đảm bảo các hoạt động phúc lợi cho người lao động, quan tâm đến đời sống người lao động.

Trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho đội ngũ kỹ sư, công nhân đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

Tổ chức đào tạo, cử cán bộ tham gia đào tạo theo nhu cầu đào tạo của các Phòng, Ban, Trung tâm.

Lãnh đạo Tổng công ty luôn quan tâm và khuyến khích người lao động tham gia các khóa đào tạo nâng cao năng lực phục vụ công việc và tạo điều kiện về thời gian học.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương.

Tổng công ty cũng như các đơn vị trực thuộc luôn xác định doanh nghiệp muốn phát triển bền vững ngoài việc luôn tuân thủ các quy định về bảo đảm sản xuất kinh doanh mà còn phải tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường thiên nhiên, môi trường lao động, về thực hiện bình đẳng giới, an toàn lao động, quyền lợi lao động, quyền lợi đào tạo và phát triển của nhân viên, góp phần phát triển cộng đồng, bao hàm cả các hoạt động thực hiện an sinh xã hội như nhân đạo, từ thiện...

Tham gia các phong trào do sở, ngành, địa phương tổ chức, các hoạt động hưởng ứng Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, ủng hộ các quỹ địa phương, quỹ chất độc da cam, trẻ em mồ côi, thăm hỏi gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình chính sách, ủng hộ quỹ Covid-19,...

Phối hợp với Ban chỉ huy quân sự địa phương thực hiện công tác quốc phòng quân sự, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương nơi doanh nghiệp đặt trụ sở.

Chấp hành quy định của địa phương về các vấn đề: môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ.

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Những tháng đầu năm 2022, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty gặp nhiều khó khăn: dịch bệnh Covid-19 phát triển mạnh tạo ra ảnh hưởng tiêu cực, nhất là trong 3 tháng đầu năm tại Hà Nội; giá nguyên vật liệu đầu vào trong đó có sắt, thép, nguyên liệu đầu vào chính của Tổng công ty tăng cao; xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, chính sách Zero Covid của Trung Quốc đã ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng toàn cầu đồng thời làm giá dầu, lạm phát toàn cầu cũng như tại Việt Nam liên tục tăng, tạo ra những thách thức, rủi ro cho kinh tế.

Từ giữa năm 2022, dịch bệnh Covid-19 tại Việt Nam cơ bản đã được kiểm soát, thế giới dần phục hồi nhưng còn chậm, không đồng đều, chưa thật sự vững chắc. Mặc dù Việt Nam chủ trương chính sách sống chung với dịch để khôi phục lại toàn bộ hoạt động kinh tế - xã hội nhưng do nhiều yếu tố bất lợi trên thế giới như xung đột quân sự Nga – Ucraina vẫn chưa chấm dứt và Trung Quốc vẫn thực hiện chính sách Zero Covid nên giá cả nguyên vật liệu đầu vào vẫn có biến động lớn, chuỗi cung ứng toàn cầu chưa được khôi phục. Bên cạnh đó lạm phát, tỷ giá và lãi suất tăng cao, nhất là những tháng cuối năm cũng gây khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Việc thay đổi chức vụ lãnh đạo chủ chốt, kiện toàn công tác cán bộ của Tổng công ty mặc dù được sự thống nhất cao từ cấp ủy Đảng, lãnh đạo chuyên môn và nhận được sự ủng hộ của cán bộ, đảng viên và người lao động song ít nhiều vẫn ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của cán bộ, đảng viên và người lao động. Đồng thời các đồng chí mới được bổ nhiệm cũng cần có thời gian để tiếp cận công việc, đảm bảo sự ổn định và xây dựng kế hoạch phát triển trong thời gian tới.

Với tinh thần chủ động đối phó với các khó khăn kết hợp với sự chỉ đạo quyết liệt của Ban lãnh đạo Tổng công ty cũng như sự cố gắng phấn đấu, quyết tâm vượt khó của

toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã có kết quả hoạt động sản xuất kinh như sau:

- Tổng doanh thu 1.378,6 tỷ đồng, đạt 128,4% kế hoạch năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp 1.099,3 tỷ đồng, đạt 124,3% kế hoạch năm; Doanh thu sản xuất công nghiệp 1.075,3 tỷ đồng, đạt 121,6% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế -0,75 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế Hợp nhất Tổng công ty lần đầu tiên bị âm sau nhiều năm hoạt động, do gặp phải nhiều yếu tố bất lợi đã tác động tiêu cực đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời với khoản lợi nhuận âm của Công ty Technoimport lên tới hơn -5,76 tỷ đồng do phải xử lý các tồn tại cũ của Công ty trước khi chuyển về MIE (đây là số lợi nhuận sau kiểm toán được hồi tố, số thực tế trước hồi tố là -22.483.626.771 đồng) và Công ty CP Dụng cụ số 1 lợi nhuận âm -1,647 tỷ đồng do phải vay vốn của tổ chức tín dụng, cá nhân để nộp thuế TNDN, tiền thuê đất phát sinh phải trả từ cuối năm 2021.

- Thu nhập bình quân 10,89 triệu đồng/người/tháng, đạt 106,9% kế hoạch năm.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty con: đa phần hoàn thành kế hoạch đề ra, các đơn vị đều hoạt động có lợi nhuận, ngoại trừ 02 đơn vị có lợi nhuận âm đã nêu trên do phải xử lý các tồn tại từ trước (chi tiết tại mục II.3).

2. Tình hình tài chính

Giá các vật tư, vật liệu đầu vào (chủ yếu là các loại vật tư sắt thép, vật liệu chính trong các công trình của Tổng công ty) năm 2022 ở mức cao, các thiết bị đặt hàng (phần nhiều từ Trung Quốc) không thể nhập khẩu đúng tiến độ do Trung Quốc áp dụng chính sách Zero Covid. Do đó các dự án Tổng công ty thực hiện gặp nhiều khó khăn trong việc nghiệm thu quyết toán hoặc kéo dài tiến độ. Ngoài ra, do khó khăn chung của nền kinh tế, chủ đầu tư chậm thanh toán nên các dự án đã thực hiện xong chờ quyết toán công tác thu hồi công nợ không đúng kế hoạch. Các yếu tố trên làm cho chi phí của các dự án phát sinh tăng cao, đặc biệt là chi phí lãi vay. Ngoài ra việc tái cơ cấu 02 đơn vị hạch toán phụ thuộc cũng phát sinh nhiều chi phí, dẫn đến Công ty Mẹ bị lỗ 9 tháng đầu năm 2022 và lợi nhuận cả năm không đạt kế hoạch năm đề ra.

Các Công ty con vẫn còn tồn tại các vướng mắc tài chính (hàng tồn kho chậm luân chuyển, nợ phải thu khó đòi...) hầu hết phát sinh trước khi cổ phần hóa, thậm chí còn tồn tại trước khi chuyển về MIE như Công ty Technoimport, nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa được giải quyết dứt điểm, gây ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả sản xuất kinh doanh. Hầu hết các đơn vị do MIE đầu tư vốn hoạt động hiệu quả chưa cao và chưa mang lại được lợi nhuận cho Tổng công ty.

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng phần lớn các đơn vị trong Tổng công ty đều đảm bảo thu xếp đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Ngoài ra các khó khăn cố hữu như: đa số các đơn vị di dời có tài sản cố định chủ yếu là nhà xưởng và phần lớn các dây chuyền máy móc đã lạc hậu, hiệu quả sử dụng tài sản cố định chưa cao, một số dây chuyền máy móc chưa khai thác hết tối đa công suất, một số thiết bị chưa được bù đắp toàn bộ chi phí khấu hao... vẫn tồn tại và chưa có hướng xử lý, khắc phục.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

3.1. Cải tiến về cơ cấu tổ chức:

Trong năm 2022, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP đã có nhiều thay đổi về tổ chức theo yêu cầu thực tế nhằm phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Tổng công ty đã cơ cấu lại bộ phận trực tiếp sản xuất kinh doanh MIE, thành lập Trung tâm Quản lý sản xuất và kinh doanh MIE nhằm phát huy năng lực của bộ phận trực tiếp sản xuất MIE theo hướng tinh gọn, nâng cao sự hỗ trợ và phối hợp giữa các cá nhân, phòng, ban tạo thành một khối thống nhất để điều phối công việc.

Tổng công ty đã xử lý tài chính đối với Chi nhánh MIE tại Thành phố Hồ Chí Minh và Công ty Xây lắp Công nghiệp đã để tồn tại nhiều năm nhằm minh bạch Báo cáo tài chính của Tổng công ty.

Ngoài ra, Tổng công ty đang triển khai thực hiện xây dựng Đề án cơ cấu lại Tổng công ty theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021-2025”.

3.2. Cải tiến về chính sách:

Để phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo mức lương và quyền lợi cho cán bộ công nhân viên, Tổng công ty xây dựng lại Hệ thống thang lương, bảng lương Cơ quan Tổng công ty và áp dụng từ ngày 01/7/2022.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP trở thành một doanh nghiệp hàng đầu của Việt Nam trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, trọng tâm là thiết kế, chế tạo, cung cấp lắp đặt các thiết bị lẻ, các dây chuyền thiết bị toàn bộ cho các ngành công nghiệp phục vụ công cuộc công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, có trình độ công nghệ và quản lý tiên tiến, hiện đại.

Chuyên môn hóa cao trong các ngành, nghề sản xuất kinh doanh chính của Tổng công ty.

Đẩy mạnh phát triển thị trường hàng hóa truyền thống đã có thương hiệu.

Đẩy mạnh công tác xuất khẩu, mở rộng đối tác, thị trường, lĩnh vực chế tạo thiết bị cho các ngành công nghiệp. Tăng mạnh tỷ trọng doanh thu xuất khẩu trên tổng doanh thu, tham gia vào chuỗi sản phẩm liên kết toàn cầu tiến tới tham gia sâu, rộng hơn các thị trường lĩnh vực công nghiệp, cơ khí của thế giới.

4.1. Đối với Công ty Mẹ:

Công ty Mẹ là trung tâm, tạo cơ chế, gắn kết, phối hợp chặt chẽ với các công ty con để phát huy toàn bộ các thế mạnh của từng đơn vị, cũng như tạo nên sức mạnh tổng hợp để Tổng công ty có đủ năng lực đấu thầu, nhận thầu các hạng mục, công trình phức tạp và có giá trị lớn trong các ngành nhiệt điện, thủy điện, năng lượng điện tái tạo, hóa chất, xi măng, thực phẩm, xử lý nước sinh hoạt, nước thải, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Từ năm 2023 phấn đấu tiếp tục làm chủ một số công nghệ và có đủ năng lực làm tổng thầu EPC hầu hết các lĩnh vực nói trên.

4.2. Đối với các công ty con:

Chủ động đẩy mạnh phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu các sản phẩm chủ lực, truyền thống đã có thương hiệu: Máy công cụ, dụng cụ cắt, hàng quy chế, sản

phẩm đúc, vỏ máy biến áp, kết cấu thép có gắn gia công cơ khí, các phụ tùng thay thế... cung ứng cho các ngành công nghiệp.

4.3. Về sản phẩm:

- Công ty Mecanimex (cụ thể Nhà máy Quy chế Từ Sơn): Sản phẩm siết, lắp.
- Công ty Dụng cụ số 1: Sản phẩm chủ lực là dụng cụ cắt các loại.
- Công ty Cơ khí Quang Trung: Sản phẩm truyền thống là vỏ Máy biến áp, thiết bị cơ khí thủy công, các sản phẩm cơ khí xuất khẩu.
- Công ty Cơ khí Hà Nội: Sản phẩm chủ lực là sản phẩm đúc hàng loạt cho xuất khẩu, sản phẩm cho công nghiệp hỗ trợ ô tô, các máy công cụ gồm: Cưa vòng, các sản phẩm máy công cụ tự thiết kế, phân khúc ngành, uốn ống, cắt plasma...
- Công ty Cơ khí Duyên Hải: Sản phẩm là kết cấu thép có gắn gia công chế tạo cơ khí là chủ lực.

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán.

5.1. Ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại BCTC Hợp nhất kiểm toán năm 2022

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại ngày 31/12/2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

(1) Như trình bày tại Mục 5.3, 5.4, 5.5 thuộc Phần 5, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng công ty đang tồn tại một số khoản công nợ tồn đọng tại ngày 31/12/2022 và tại ngày 31/12/2021 như sau: Phải thu khách hàng tại Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí: 19.874.543.613 VND và Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật: 59.039.493.041 VND; Trả trước cho người bán của Công ty TNHH MTV XNK Sản phẩm Cơ khí: 20.549.503.289 VND; Phải thu khác của Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật: 6.115.416.932 VND. Đây là những khoản công nợ tồn đọng tính đến thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa) nhưng chưa được xử lý khi xác định giá trị doanh nghiệp cũng như khi công bố giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa và các khoản công nợ phải thu khách hàng phát sinh sau ngày 30/9/2014 đã quá hạn thanh toán. Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty mẹ và bốn Công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có các khoản công nợ tồn đọng. Do đó, Tổng công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng phải trích lập tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2021. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(2) Như trình bày tại Mục 5.3, 5.5, Phần 5, Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng công ty có khoản công nợ tồn đọng Phải thu khách hàng, Phải thu khác tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2021 có giá trị lần lượt là: 30.495.168.553 VND và 48.134.425.710 VND. Đây là các khoản nợ tồn đọng lên quan vụ án xảy ra tại Xí nghiệp

thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (công ty con). Theo Báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung do vụ án đang trong quá trình thi hành án theo các phán quyết của Tòa án nên Báo cáo tài chính của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung chưa bao gồm các xử lý tài chính, cũng như chưa có các điều chỉnh (nếu có) nào khác được thực hiện đối với các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến các đối tượng của vụ án. Tại ngày 31/12/2022, Tổng công ty chưa trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản công nợ này. Chúng tôi cũng không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng phải trích lập tại ngày 31/12/2022 và 31/12/2021. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

(3) Trong năm 2022, Tổng Công ty đã thực hiện xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi và các khoản nợ phải trả được xác định không phải trả dẫn đến Thu nhập khác tăng 14.645.174.281 VND và Chi phí khác tăng: 16.563.441.024 VND trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Trong số công nợ này, Tổng Công ty chỉ thực hiện công tác quản lý cho nên Tổng Công ty chỉ thanh toán cho nhà thầu khi Tổng Công ty được chủ đầu tư thanh toán, như: Dự án “Nhà máy Xi măng Hồng Phòng”, Dự án “Nhà máy thạch cao tại Lào” với tổng số tiền có thể bù trừ: 11.024.080.492 VND. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất này, Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến việc ghi nhận các khoản Thu nhập khác và Chi phí khác trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

5.2. Giải trình

Tổng công ty xin giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ ghi tại BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán của Tổng công ty như sau:

Ngày 20/01/2017, Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét kiểm toán này, Tổng công ty chưa được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hồ sơ quyết toán cổ phần hóa.

(1) Tại BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, công nợ phải thu tại Công ty TNHH MTV Xuất Nhập khẩu Sản phẩm cơ khí (Công ty Mecanimex), Công ty TNHH MTV XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật (Công ty Technoimport) và Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội (Công ty Hameco) bao gồm một số khoản công nợ tồn đọng đã quá hạn thanh toán phát sinh trước thời điểm 30/9/2014 (thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa).

Theo Công văn số 2230/BCT-CNNg ngày 20/3/2017 về việc đề nghị xử lý tài chính tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần của Tổng công ty, Bộ Công Thương yêu cầu Tổng công ty tiến hành rà soát, chuẩn bị tài liệu và hồ sơ có liên quan trong đó có hồ sơ các khoản công nợ phải thu khó đòi, kèm theo hồ sơ quyết toán cổ phần hóa tại thời điểm chính thức chuyển sang công ty cổ phần để trình cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết khi thực hiện công tác quyết toán cổ phần hóa.

Tại thời điểm lập, phát hành BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, các đơn vị vẫn đang chờ cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quyết toán cổ phần hóa và xử lý các vấn đề liên quan trong đó có khoản công nợ tồn đọng nêu trên. Hiện nay các cơ quan có thẩm quyền vẫn đang tiến hành công tác quyết toán cổ phần hóa tại Tổng công ty chưa xong, do đó Tổng công ty chưa trích lập dự phòng đối với các khoản công nợ này tại BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.

(2) Các tồn tại của Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty Cơ khí Quang Trung) là công nợ phải thu - phải trả của Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp (đơn vị trực thuộc Công ty Cơ khí Quang Trung) phát sinh trước thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (30/09/2014).

Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp trước đây do ông Nguyễn Duy Xuyên - nguyên Phó Tổng giám đốc Công ty Cơ khí Quang Trung kiêm Giám đốc Xí nghiệp điều hành. Hiện nay, ông Nguyễn Duy Xuyên vẫn đang bị Cơ quan cảnh sát điều tra thành phố Hà Nội tạm giam để điều tra về những dấu hiệu cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng.

Các tồn tại nêu trên, Tổng công ty đã báo cáo các cấp có thẩm quyền và Chính phủ trước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa. Ngày 12/6/2015, Bộ Tài chính có Công văn số 7818/BCT-TCĐN trình Văn phòng Chính phủ xin ý kiến về xử lý tồn tại khi cổ phần hóa Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, trong đó có nêu "*Bộ Tài chính thống nhất với ý kiến của Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ các khoản nợ phải thu, phải trả liên quan đến vụ án, Công ty Cơ khí Quang Trung có trách nhiệm tiếp tục theo dõi và sẽ được xử lý theo kết luận của Cơ quan điều tra*". Ngày 05/08/2015, Văn phòng Chính Phủ có văn bản số 6136/VPCP-ĐMDN, trong đó có nêu đồng ý phương án xử lý đối với công nợ phải thu, phải trả tại Xí nghiệp Kinh doanh xuất nhập khẩu tổng hợp theo kiến nghị của Bộ Tài chính tại Công văn số 7818/BCT-TCĐN nêu trên.

Qua quá trình điều tra, xét xử, ngày 12 - 13 - 14 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án Nguyễn Duy Xuyên và đồng phạm về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Ngày 14/02/2020, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Xuyên phạm tội làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức và lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo Khoản 1 Điều 267, Điểm a Khoản 4 Điều 139 Bộ Luật hình sự. Bị cáo Thân Thị Nhậm, Bùi Thị Ngọc Lan, Nguyễn Văn Vương, Tăng Thị Thanh Hà phạm tội lừa đảo, chiếm đoạt tài sản quy định tại Điều 139 Khoản 4 Điểm a Bộ Luật hình sự. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Duy Xuyên và Thân Thị Nhậm phải liên đới bồi thường cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Nam Hà Nội và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội.

Để đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Công ty Cơ khí Quang Trung gửi đơn kháng cáo số 96/CV-CKQT ngày 24/02/2020 gửi Tòa án nhân dân TP Hà Nội đề nghị tòa án cấp phúc thẩm giải quyết buộc ngân hàng Vietinbank trả lại cho Công ty Cơ khí Quang Trung tổng số tiền gốc là 695.138.503 VND và tiền lãi theo quy định của Ngân hàng tính đến ngày thanh toán hết gốc và lãi.

Tại thời điểm lập BCTC Hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, do đang trong giai đoạn thi hành án theo phán quyết của Tòa án đối với vụ án xảy ra tại Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu tổng hợp - Đơn vị trực thuộc Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung (Công ty con) nên Tổng công ty chưa có đủ cơ sở để trích lập dự phòng phải thu khó đòi đối với các khoản nợ tồn đọng này.

(3) Trong năm 2022, Tổng công ty đã thực hiện xử lý các khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi và các khoản nợ phải trả được xác định không phải trả dẫn đến Thu nhập khác tăng và Chi phí khác tăng. Đây là các khoản công nợ phải thu, phải trả thuộc các dự án đã tồn tại trước thời điểm ngày 20/01/2017. Tổng công ty chỉ thực hiện công tác quản lý cho nên Tổng công ty chỉ thanh toán cho nhà thầu khi Tổng công ty được chủ đầu tư thanh toán.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Vì mục tiêu phát triển bền vững của doanh nghiệp, Ban Tổng giám đốc Tổng công ty luôn thực hiện chủ trương, chính sách của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và chỉ đạo sát sao, yêu cầu lãnh đạo các đơn vị, trưởng các bộ phận phải tuyên truyền, phổ biến đến toàn bộ người lao động thực hiện nghiêm túc các quy định về luật môi trường, thực hiện, triển khai đầy đủ các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các quy định của sở, ban, ngành địa phương về các công tác như: tiêu thụ nước, sử dụng năng lượng, phát thải... Các đơn vị phải xây dựng và ban hành các văn bản quy định cụ thể của từng phân xưởng, các bộ phận gián tiếp về sử dụng nước, sử dụng năng lượng, phát thải... đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định.

Xây dựng kế hoạch, đơn đốc, kiểm tra, báo cáo định kỳ thường xuyên việc thực hiện các quy định đã ban hành.

So sánh các chỉ tiêu năm nay với năm trước để có sự điều chỉnh hợp lý.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2022, Tổng công ty cố gắng đảm bảo đủ việc làm, đáp ứng nhu cầu lao động cho CBCNV trong toàn Tổng công ty.

Tổng công ty thực hiện đầy đủ trách nhiệm đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Pháp luật về lao động.

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ban Tổng giám đốc thực hiện và yêu cầu các đơn vị thực hiện tốt công tác liên quan đối với cộng đồng địa phương cụ thể:

- Đảm bảo lực lượng lao động đa văn hóa để xứng tầm và làm phong phú thêm các cộng đồng doanh nghiệp.
- Nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân viên.
- Thúc đẩy địa phương phát triển, công bằng, bao quát và bền vững.
- Phát triển văn hóa trách nhiệm môi trường trong lực lượng lao động và không gian làm việc của doanh nghiệp.
- Hướng tới sự đa dạng và bao quát như một chất xúc tác cho sự thay đổi.
- Sử dụng tài nguyên bền vững.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

1.1. Về hoạt động sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2022 theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022. Tuy nhiên do hoạt động sản xuất kinh doanh bị ảnh hưởng của

địch Covid-19, giá nguyên vật liệu đầu vào tăng cao, xung đột quân sự giữa Nga và Ucraina, chính sách Zero Covid của Trung Quốc đồng thời với việc xử lý các tồn tại về tài chính của một số đơn vị đã ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty Mẹ		Hợp nhất TCT	
		KH 2022	TH 2022	KH 2022	TH 2022
1	Tổng doanh thu	273,0	317,4	1.074	1.378,6
2	Giá trị SXCN	227,0	253,7	884,0	1.099,3
3	LN trước thuế	1,00	0,311	2,3	-0,751
4	Thu nhập bình quân (tr.đ/ng/th)	16,19	17,06	10,18	10,89

a) Về chỉ tiêu tổng doanh thu:

Tổng doanh thu của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty năm 2022 vượt kế hoạch được giao. Trong đó tổng doanh thu Công ty Mẹ là 317,4 tỷ đồng, vượt 16,2 kế hoạch năm, tổng doanh thu hợp nhất Tổng công ty là 1.378,6 tỷ đồng, vượt 28,4% kế hoạch năm.

b) Về chỉ tiêu giá trị sản xuất công nghiệp:

Giá trị sản xuất công nghiệp của Công ty Mẹ đạt 253,7 tỷ đồng và hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 1099,3 tỷ đồng, vượt kế hoạch năm. Trong đó công ty Mẹ vượt 11,8% kế hoạch năm và Hợp nhất Tổng công ty vượt 24,3% kế hoạch năm.

c) Về chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế:

Lợi nhuận trước thuế của Công ty Mẹ đạt 0,311 tỷ đồng đạt 31,1% kế hoạch năm. Nguyên nhân chính là do xử lý tài chính 02 Chi nhánh của MIE (đã nêu tại mục III.3)

Lợi nhuận trước thuế của Hợp nhất Tổng công ty - 0,75 tỷ đồng, không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân chính là do 02 đơn vị Technoimport và CP Dụng cụ số 1 có lợi nhuận âm (đã nêu tại mục III.1)

d) Về thu nhập bình quân người lao động:

Thu nhập bình quân người lao động của Công ty Mẹ và Hợp nhất Tổng công ty đạt 17,06 triệu đồng/người/tháng và 10,89 triệu đồng/người/tháng, vượt kế hoạch năm lần lượt là 5,3% và 6,9%.

1.2. Việc thực hiện công tác tái cơ cấu Tổng công ty và các công ty con

- Đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng đề án tái cơ cấu Tổng công ty bao gồm các lãnh đạo Tổng công ty và lãnh đạo các công ty con. Ban Chỉ đạo đã yêu cầu các công ty con xây dựng phương án tái cơ cấu đơn vị mình chi tiết, cụ thể và phù hợp với tình hình hoạt động. Trên cơ sở các phương án tái cơ cấu các công ty con, Tổng công ty xây dựng đề án tái cơ cấu toàn Tổng công ty trình Bộ Công Thương xem xét, phê duyệt.

- Việc tái cơ cấu, sắp xếp lại các công ty con (Technoimport, Chi nhánh miền Nam, Xây lắp công nghiệp): năm 2022 đã quyết liệt trong công tác tái cơ cấu các đơn vị và có nhiều chuyển biến tích cực: hoàn thiện các thủ tục cần thiết để giúp Công ty Xây lắp công nghiệp khôi phục lại hoạt động; thông qua việc tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh sau khi đánh giá việc phục hồi và phát triển là khó có khả năng; tiến hành đồng bộ nhiều biện pháp xử lý để cắt lỗ và minh bạch tình hình tài chính của Công ty Technoimport, sẵn sàng cho phương án tái cơ cấu phù hợp nhất trong thời gian tới.

1.3. Công tác nhân sự

Năm 2022 Tổng công ty tiếp tục kiện toàn các chức danh quản lý tại Công ty Mẹ cũng như các công ty con, tạo sự ổn định cho bộ máy tổ chức quản lý cũng hoạt động của Tổng công ty.

- Đối với nhân sự cấp Tổng công ty:

+ Sau khi Ông Lê Quốc Hưng có đơn xin từ nhiệm các chức danh (đại diện vốn nhà nước tại MIE, thành viên HĐQT và Tổng giám đốc MIE) vì lý do sức khỏe, ngày 28/6/2022, ĐHCĐTN năm 2022 của Tổng công ty đã có Nghị quyết số 30/NQ-ĐHCĐTN2022 miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với Ông Lê Quốc Hưng và bầu Ông Phạm Thành Đông là thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.

Hội đồng quản trị đã có quyết định cho thôi chức vụ Tổng giám đốc MIE đối với Ông Lê Quốc Hưng và bổ nhiệm Ông Phạm Thành Đông giữ chức vụ Tổng giám đốc MIE kể từ ngày 30/6/2022.

+ HĐQT cũng đã bổ nhiệm Ông Lê Huy Hải, Giám đốc Công ty ISC giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty và bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty đối với Bà Trần Thị Thu Trang và Ông Đậu Huy Ngọc Linh.

- Đối với nhân sự tại các công ty con: kiện toàn lại chức danh quản lý (Tổng giám đốc Công ty) đối với Công ty CP Dụng cụ số 1 để phù hợp với tình hình hoạt động của đơn vị.

1.4. Quyết toán công tác cổ phần hóa:

Hiện nay Tổng công ty vẫn đang chờ Tổ quyết toán cổ phần hóa Bộ Công Thương xem xét phê duyệt.

1.5. Công tác tài chính

Nhìn chung, Công ty mẹ và các Công ty con đều chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách pháp luật về thuế và thường không để xảy ra tình trạng chậm kê khai, chậm nộp ngân sách kéo dài.

Bước đầu tiến hành xử lý một số các tồn tại tài chính. Tuy nhiên phần lớn các tồn tại tài chính tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa đều chưa được xử lý. Đặc biệt là các khoản công nợ phải thu khó đòi và hàng tồn kho chậm luân chuyển.

Hoạt động tài chính kế toán được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

Do các dự án của Công ty mẹ thực hiện gặp nhiều khó khăn trong việc nghiệm thu quyết toán hoặc kéo dài tiến độ, chủ đầu tư chậm thanh toán nên công tác thu hồi công nợ không đúng kế hoạch, dẫn đến chi phí của các dự án phát sinh tăng cao, đặc biệt là

chi phí lãi vay. Bên cạnh đó việc xử lý một số vấn đề tài chính tồn tại lâu, kéo dài (tại Công ty Technoimport và Công ty Xây lắp Công nghiệp) đã dẫn đến lợi nhuận trước thuế của Công ty mẹ không hoàn thành kế hoạch năm và hợp nhất Tổng công ty bị âm.

1.6. Công tác đầu tư, mua sắm tài sản

Năm 2022 công tác đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản phát sinh không nhiều do các đơn vị ưu tiên dành tối đa nguồn lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

Các đơn vị trong Tổng công ty chỉ thực hiện mua sắm một số máy móc thiết bị lẻ phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Dự án “Di chuyển, mở rộng sản xuất Công ty Cơ khí Hà Nội tại địa điểm mới, giai đoạn 1” do Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội làm chủ đầu tư. Sau khi Tổng công ty tiến hành xem xét, cho ý kiến, Chủ tịch Công ty có quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành.

Hoạt động đầu tư mua sắm tài sản được thực hiện theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.

1.7. Các hoạt động khác:

Các hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội: Thực hiện tốt về công tác môi trường và xã hội cộng đồng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc

Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị:

- Ban Tổng giám đốc đã triển khai điều hành các hoạt động của Tổng công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Tổng công ty và các quy chế quản trị nội bộ.

- Ban Tổng giám đốc đã báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị những vấn đề nổi cộm, bất thường và thuộc phạm vi quyết định của Hội đồng quản trị. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên. Các báo cáo được Tổng giám đốc báo cáo trong các cuộc giao ban quý và các cuộc họp Hội đồng quản trị. Đối với các vướng mắc phát sinh trong quá trình điều hành đã kịp thời báo cáo, xin ý kiến Hội đồng quản trị.

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 trình Hội đồng quản trị thông qua và Đại hội đồng cổ đông phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch ĐHCĐ đã thông qua và HĐQT đã phê duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động trong Tổng công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

3.1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 trình ĐHCĐ thông qua

Căn cứ Định hướng phát triển MIE hướng đến năm 2026 đã được ĐHCĐTN năm 2019 thông qua và HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 403/QĐ-MIE-HĐQT ngày 04/5/2019 và Kế hoạch sản xuất 5 năm giai đoạn 2019-2023 đã được HĐQT phê duyệt tại Quyết định số 898/QĐ-MIE-HĐQT ngày 10/10/2019 và các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên của Tổng công ty trong năm

2023, để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 thông qua như sau:

a) Các chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Công ty Mẹ	Hợp nhất Tổng công ty
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	256,0	1.276,0
2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tỷ đồng	206,0	1.085,0
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,00	4,50
3	Thu nhập người lao động	Tr.đ/người/tháng	17,10	10,90

b) Các giải pháp thực hiện

- Về quản trị: Tiếp tục tổ chức quản lý, kiểm soát hoạt động Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ, hiệu quả, hiệu lực hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp; sắp xếp nhân sự theo hướng chuyên môn hóa; tăng cường tính tự chủ trong công việc của các bộ phận, nhất là hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng chức danh phù hợp với phạm vi công việc; ứng dụng công nghệ tiên tiến trong việc quản lý...

- Về thị trường: Đẩy mạnh công tác tiếp thị, quảng bá hình ảnh bằng nhiều phương thức, tích cực tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm truyền thống; chú trọng mở rộng thị trường xuất khẩu, hạn chế dần hoạt động thương mại thuần túy; tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty có kinh nghiệm, các hợp đồng có quy mô lớn, phức tạp... liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu để tham gia đấu thầu.

- Về tài chính: Tiếp tục rà soát, đánh giá công tác tài chính để xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính chặt chẽ, sát với thực tế; quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với hợp đồng; kiên trì đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ, thu hồi vốn, đặc biệt là các khoản nợ có nguy cơ khó đòi; nâng cao công tác kiểm tra, giám sát quản lý tài chính tại các công ty con...

- Về tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực và tiền lương: Ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ; đảm bảo công bằng, công khai đối với thu nhập người lao động; chính sách lương thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc... Các đơn vị có sự quan tâm, có kế hoạch xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận, thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

- Về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ: Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất tại các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty Mecanimex (Nhà máy Quy chế Từ Sơn), đồng thời tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu sản xuất nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

3.2. HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai thực hiện các giải pháp phù hợp, hiệu quả, phấn đấu thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 ở mức cao nhất.

3.3. Xây dựng và trình Bộ Công Thương xem xét, cho ý kiến về Đề án tái cơ cấu toàn Tổng công ty và xin ý kiến của ĐHQĐ ngay khi được Bộ cho ý kiến.

3.4. Tiếp tục chỉ đạo, đôn đốc thực hiện xong việc quyết toán chi phí cổ phần hóa, bàn giao chính thức sang công ty cổ phần.

3.5. Chỉ đạo Tổng giám đốc tăng cường giám sát Công ty Technoimport; đôn đốc, giám sát Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Công ty Technoimport thực hiện trách nhiệm bồi thường cá nhân và thực hiện các cam kết đối với việc giải quyết các tồn tại.

3.6. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong công việc điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của MIE, cũng như trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

3.7. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các chỉ đạo của Bộ Công Thương thông qua người đại diện vốn.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	18/01/1968 Đông Lâm, Tiền Hải, Thái Bình	Cử nhân Tài chính - Kế toán	013036501 29/01/2008 CA Hà Nội	- Cá nhân: 9.600 Đại diện vốn NN: 77.791.915	- CN: 0,00676 - ĐDV NN: 54,785	
2	Lê Quốc Hưng	TV HĐQT	17/8/1973 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001073000574 13/8/2013 Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	- Cá nhân: 0 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN: 0 - ĐDV NN: 25,0	Miễn nhiệm tại ĐHĐCĐTN năm 2022
3	Phạm Thành Đông	TV HĐQT	02/1/1974 Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	001074005357 24/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 2.100 - Đại diện vốn NN: 35.497.875	- CN: 0,00148 - ĐDV NN: 25,0	Được bầu tại ĐHĐCĐTN năm 2022
4	Trần Thị Thu Trang	TV HĐQT	04/9/1974 Bãi Cháy, Hòn Gai, Quảng Ninh	Cử nhân Kinh tế	022174000007 08/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 9.700 - Đại diện vốn NN: 28.094.890	- CN: 0,00683 - ĐDV NN: 19,785	
5	Hoàng Minh Việt	TV HĐQT	01/9/1963 Gia Phú, Gia Viễn, Ninh Bình	Cử nhân Luật kinh tế	037063004128 19/4/2021 Cục CS QLHC về TTXH	- Cá nhân: 1.100	- CN: 0,00077	

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
6	Cù Ngọc Phương	TV HĐQT	12/4/1966 Nguyễn Trãi, Ân Thi, Hưng Yên	Kỹ sư cơ khí	033066003769 28/6/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	

1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Năm 2022, thực hiện các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP và yêu cầu quản trị, sản xuất kinh doanh, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 21 cuộc họp và đã ban hành 57 nghị quyết, 26 quyết định

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không có.

1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: không có.

2. Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh/ Nơi sinh	Trình độ chuyên môn	Số CMND/ Ngày cấp/ Nơi cấp	Số Cổ phần đại diện và sở hữu trong kỳ	Tỷ lệ sở hữu và đại diện CP (%)	Ghi chú
1	Đình Quang Hòa	Trưởng Ban kiểm soát	05/4/1973 Cẩm bình, Hải Dương	Cử nhân Kinh tế	030073003308 08/12/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	
2	Lê Thị Minh Huyền	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	26/7/1972 Vĩnh Phúc	Cử nhân Kinh tế	026172007322 17/5/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Kiểm soát viên kiêm nhiệm	22/12/1983 Quỳnh Hồng, Quỳnh Phụ, Thái Bình	Cử nhân Kinh tế	034183000120 10/7/2021 Cục CS QLHC về TTXH	0	0	

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát:

a) Ban Kiểm soát đã thực hiện hoàn thành công việc sau:

- Kết hợp cùng các phòng Ban liên quan lên kế hoạch kiểm tra, giám sát tài chính đối với các công ty con năm 2022.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, theo dõi các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị để nắm bắt được các nội dung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.

- Tiến hành kiểm tra rà soát và thẩm định Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được Kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát và quy định của pháp luật về thẩm quyền của Ban Kiểm soát.

- Thực hiện giám sát hoạt động quản lý của Hội đồng quản trị và điều hành của Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

b) Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành:

- Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành.

- Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Tổng công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, tránh rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện công bố thông tin kịp thời, chính xác theo đúng quy định của pháp luật. Các thông tin cơ bản về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình Tài chính của Tổng công ty đều được đăng tải công khai trên website của Tổng công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty khi có yêu cầu.

c) Hoạt động khác của Ban Kiểm soát (nếu có): không.

d) Cuộc họp của Ban Kiểm soát:

TT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp TV BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp	Miễn nhiệm, bổ sung TVBKS
1	Đình Quang Hoà	Trưởng BKS	04/04	100%	-	-
2	Lê Thị Minh Huyền	Thành viên	04/04	100%	-	-
3	Nguyễn Thị Khánh Ly	Thành viên	04/04	100%	-	-

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương và thù lao năm 2022 (đồng/năm)	Ghi chú
A	HĐQT, TGD		1.114.478.160	
1	Trần Quốc Toàn	Chủ tịch HĐQT	339.224.160	
2	Phạm Thành Đông	TV HĐQT, TGD	141.603.000	
3	Hoàng Minh Việt	TV HĐQT	200.124.000	
4	Trần Thị Thu Trang	TV HĐQT, Phó TGD	260.124.000	
5	Cù Ngọc Phương	TV HĐQT	36.000.000	
6	Lê Quốc Hưng	Nguyên TV HĐQT, nguyên TGD	137.403.000	
B	Ban TGD		154.711.800	
1	Đậu Huy Ngọc Linh	Phó TGD		
2	Vũ Trung Thực	Phó TGD	124.711.800	
3	Lê Huy Hải	Phó TGD	30.000.000	
C	Ban Kiểm Soát		248.124.000	
1	Đình Quang Hòa	Trưởng ban kiểm soát	200.124.000	
2	Nguyễn Khánh Ly	TV ban kiểm soát	24.000.000	
3	Lê Thị Minh Huyền	TV ban kiểm soát	24.000.000	

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

a) Tổng công ty thực hiện quản trị công ty tuân thủ quy định của pháp luật và Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng công ty, theo đó xác định quyền hạn và trách nhiệm, mối quan hệ công tác của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát.

Hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT): Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát và ban hành các Nghị quyết và Quyết định, giao cho Ban điều hành Tổng công ty triển khai thực hiện liên quan đến tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022, các vấn đề về công tác nhân sự, tài chính, tiền lương, quyết toán dự án, dự án đầu tư, tái cơ cấu của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác, xếp loại doanh nghiệp năm 2020, 2021 đối với các công ty con, ...

Hoạt động của Ban điều hành: Ban điều hành đã chấp hành các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị, trình Hội đồng quản trị phê duyệt các nội dung thuộc

thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty thực hiện phân cấp theo đúng Điều lệ Tổng công ty, Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý dự án đầu tư phát triển... Năm 2022, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, tổ chức Hội nghị giao ban 6 tháng đầu năm và Hội nghị tổng kết năm 2022, đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và xây dựng kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023, thực hiện phân cấp trong từng lĩnh vực theo đúng quy định tại Điều lệ Tổng công ty, các Quy chế về quản lý tài chính, quản lý dự án đầu tư phát triển...

Hoạt động của Ban kiểm soát và vai trò của kiểm soát viên:

- Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Trưởng Ban kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, theo dõi nội dung các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đồng thời giám sát trình tự, thủ tục tổ chức các cuộc họp (HĐQT) cho phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty; Theo dõi việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

b) Công bố và minh bạch thông tin:

Tổng công ty thực hiện công bố thông tin theo quy định đối với công ty đại chúng lớn theo Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019, Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Quyết định 606/QĐ-SGDHN ngày 29/9/2016 của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội về ban hành Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Quy chế Công bố thông tin của Tổng công ty.

Trong năm 2022, Tổng công ty đã công bố thông tin định kỳ bất thường gồm các nội dung sau:

- Công bố thông tin định kỳ:

- + Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022.
- + Báo cáo tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán.
- + Báo cáo tài chính quý I, quý II, báo cáo bán niên, báo cáo quý III năm 2022.
- + Báo cáo tình hình quản trị doanh nghiệp năm 2021.
- + Báo cáo thường niên năm 2021.

- Công bố thông tin Đại hội đồng cổ đông:

+ Công bố thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và các tài liệu kèm theo.

+ Công bố thông tin liên quan đến Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2022 và các tài liệu kèm theo.

- Công bố thông tin bất thường:

- + Thông báo tạm ngừng hoạt động của Chi nhánh Tổng công ty.
- + Bổ nhiệm chức vụ Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, bổ nhiệm lại chức vụ Phó Tổng giám đốc Tổng công ty.

+ Nội dung sửa đổi Điều lệ Tổ chức và hoạt động MIE (lần 1) và nội dung sửa đổi Quy chế nội bộ về quản trị MIE (lần 1).



+ Thông báo thay đổi giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng kí doanh nghiệp (Bổ sung thêm ngành, nghề kinh doanh).

+ Và các nội dung khác theo quy định về công bố thông tin

c) *Quyền của cổ đông và đối xử bình đẳng với cổ đông:*

Tổng công ty luôn tạo điều kiện để người lao động là cổ đông thực hiện quyền và nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Điều lệ Tổ chức và hoạt động; phát huy vai trò và trách nhiệm trong việc tham gia quản lý và giám sát Tổng công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của kiểm toán đã được giải trình tại Phần III, mục 5 trong Báo cáo này.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính Hợp nhất Tổng công ty và Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2022 đã được kiểm toán và được công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và website của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp-CTCP (*đường dẫn: <https://mie.com.vn/bao-cao-tai-chinh.html>*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- Ban KS;
- Ban TCNS; Ban TCKT;
- Lưu: VT, KTKHKT.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA TỔNG CÔNG TY**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Phạm Thành Đông